jué dà duō shù

绝大多数

numeral · the vast majority

Example Sentence

jǐn guǎn jīng jì miàn lín yā lì dàn jué dà duō shù lǎo bǎi xìng yī rán bǎo chí zhe lè guān yǔ jiān rèn

尽管经济面临压力，但绝大多数老百姓依然保持着乐观与坚韧。

Despite economic pressures, the vast majority of civilians still maintain optimism and resilience.

Trace each character, then write the word on your own.